

BÙI MINH ĐẠO. **Tổ chức và hoạt động buôn làng trong phát triển bền vững vùng Tây Nguyên**. H.: Khoa học xã hội, 2010, 228 tr., Vb 49476.

Khác với nhiều vùng miền núi trong cả nước, trong truyền thống, buôn làng Tây Nguyên là đơn vị tự quản, cư trú độc lập và duy nhất. Mỗi buôn làng là một thể chế kinh tế, xã hội, văn hóa và một không gian sinh tồn tự nhiên riêng biệt và khép kín. Vì vậy, tổ chức và hoạt động của buôn làng có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong tiến trình tồn tại và phát triển của các dân tộc thiểu số tại chỗ nói riêng và của vùng Tây Nguyên nói chung.

Dưới tác động của các điều kiện mới từ bên ngoài vào, bắt đầu từ thời Pháp thuộc, trải qua thời kỳ Mỹ-Ngụy, đặc biệt là từ sau năm 1975 đến nay, tổ chức và hoạt động buôn làng Tây Nguyên từng bước thay đổi và xáo trộn ngày càng mạnh mẽ. Trên cơ sở phân tích và xử lý nhiều nguồn tài liệu khác nhau, bao gồm tài liệu thư tịch và tài liệu thực địa, nội dung sách được kết cấu thành bốn phần:

Phần 1: tổng quan về các dân tộc thiểu số tại chỗ Tây Nguyên.

Phần 2: về tổ chức và hoạt động buôn làng Tây Nguyên từ truyền thống đến trước năm 1975.

Phần 3: về tổ chức và hoạt động buôn làng Tây Nguyên từ sau năm 1975 đến nay.

Phần 4: một số vấn đề đặt ra và quan điểm, kiến nghị, giải pháp xây dựng buôn làng Tây Nguyên trong phát triển bền vững hiện nay.

HÀ CHI

NGUYỄN VĂN DÂN. **Con người và văn hoá Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập**. H.: Khoa học xã hội, 2011, 393 tr., Vb 49226.

Ngày nay khi nghiên cứu về con người và văn hoá người ta thường nhìn nhận trong mối quan hệ biện chứng giữa dân tộc và quốc tế, tức là con người và văn hoá được xem xét trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Vì vậy, việc nghiên cứu con người và văn hoá Việt Nam trong tình hình mới cần phải được đặt trong bối cảnh giao lưu và hội nhập quốc tế. Bốn chương nội dung sách là một trong những công trình nghiên cứu nhìn từ góc độ như vậy.

Chương 1 đề cập đến vấn đề con người và văn hoá Việt Nam sau hơn 20 năm đổi mới qua đời sống vật chất, tình cảm, tư tưởng, văn hoá của người dân Việt Nam và việc đổi mới một số lĩnh vực văn hoá đặc thù như tri thức khoa học-công nghệ và văn học Việt Nam.

Chương 2 phân tích những nhân tố cơ bản tác động đến sự biến đổi của con người và văn hoá Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập. Tác giả tập trung vào hai nhân tố cơ bản có liên quan chặt chẽ đến tinh thần đổi mới và hội nhập của

đất nước là nhân tố trong nước và nhân tố có nguồn gốc bên ngoài.

Chương 3 đưa ra dự báo một số xu hướng tác động của các nhân tố, từ đó rút ra những vấn đề cần giải quyết về quan hệ giữa tự do dân chủ với pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Chương 4 đề xuất một số giải pháp phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của các nhân tố, trong đó giải pháp chính trị và tư tưởng có một vị trí đặc biệt.

TV.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI. Quyền kinh tế, xã hội, văn hóa trong pháp luật và thực tiễn ở Việt Nam. H.: Lao động xã hội, 2011, 287 tr., Vb 49320.

Quyền kinh tế, xã hội, văn hóa là một trong hai nhóm quyền cơ bản được ghi nhận và bảo đảm trong luật pháp quốc tế và pháp luật của các quốc gia. ở nước ta, từ khi giành được độc lập đến nay, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm tới việc bảo vệ và thúc đẩy sự hưởng thụ các quyền con người nói chung, đặc biệt là các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa. Việt Nam cũng đã tham gia Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa của Liên Hợp Quốc từ năm 1982. Mặc dù vậy, do một số lý do khách quan và chủ quan, việc nghiên cứu về quyền con người nói chung, về các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa nói riêng ở nước ta trong thời gian qua vẫn còn hạn chế, dẫn đến việc hiểu biết chưa đầy đủ hoặc sai lệch về nhóm quyền này.

Ba chương sách tập trung vào các vấn đề: quyền kinh tế, xã hội, văn hóa trong luật nhân quyền quốc tế (chương I); quan điểm của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước Việt Nam về các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa (chương II); và thành tựu và thách thức trong việc bảo đảm quyền kinh tế, xã hội, văn hóa ở Việt Nam từ khi đổi mới đến nay (chương III) cung cấp những kiến thức cơ bản và là tài liệu tham khảo hữu ích với độc giả trong quá trình nghiên cứu về nhân quyền và pháp luật về nhân quyền.

Cuối sách là Phụ lục bao gồm Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền 1948 và Các nguyên tắc Limburg – một trong những văn kiện quốc tế rất quan trọng để hiểu rõ về nội hàm của nhóm quyền này.

VĂN HẢ

NHÓM HỢP TÁC PHÁT TRIỂN. Vận động chính sách: kinh nghiệm từ thực tiễn. H.: Khoa học xã hội, 2010, 151 tr., Vb 49470.

Vận động chính sách là một quá trình hành động có chủ đích hướng tới những người ra quyết định nhằm ủng hộ một chính sách cụ thể. Vận động chính sách gần đây được nhiều tổ chức phi chính phủ/tổ chức nhân dân tiến hành, là hoạt động phù hợp nhu cầu thực tiễn và phù hợp với đặc điểm, cách thức hoạt động của loại hình tổ chức phi chính phủ.

Trong tiến trình phát triển, hoàn thiện nhà nước pháp quyền, mở rộng tham gia quốc tế, hội nhập,... rất nhiều vấn đề đặt ra từ xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật từ cấp trung ương đến điều chỉnh các mối quan hệ lợi ích tại cộng đồng, địa phương đòi hỏi cần tập hợp, lắng nghe những ý kiến tham gia đóng góp đa dạng của các đối tượng chịu tác động, điều chỉnh chính sách. Với đặc điểm hướng vào cơ sở, cộng đồng

nhỏ và với phương pháp tiếp cận có sự tham gia, các tổ chức phi chính phủ có nhiều điều kiện để phát hiện những vấn đề, có minh chứng cụ thể đóng góp vào chính sách và tổ chức thực hiện chính sách ở các cấp.

Nội dung sách là tập hợp các bài học kinh nghiệm, tập trung vào các vấn đề như: vận động chính sách thông qua góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật ở nước ta hiện nay; bài học kinh nghiệm trong việc hỗ trợ xây dựng và phổ biến Nghị định 151/2007/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác; chia sẻ về hoạt động vận động chính sách của Mạng lưới Giới và phát triển cộng đồng; kinh nghiệm vận động nhân rộng mô hình liên kết nhóm cộng đồng với Trung tâm Học tập cộng đồng;... cho thấy cấp độ, tác động vận động chính sách của các tổ chức phi chính phủ và cho thấy tiềm năng, những điều cần tiếp tục hoàn thiện và nâng cao vận động chính sách của Nhóm Hợp tác phát triển nói riêng, các tổ chức phi chính phủ nói chung.

KHÁNH VÂN

LÊ TUYẾT BA. Ý thức đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay. H.: Khoa học xã hội, 2010, 276 tr., Vb 49466.

Việc chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hai loại cơ chế khác nhau, tiếp nối và thay thế nhau chứa đựng nhiều mâu thuẫn và đầy rẫy khó khăn. Sự chuyển đổi này khó tránh khỏi xảy ra những va chạm về mặt lợi ích và cả sự va chạm, thậm chí là đụng độ giữa các thang giá trị xã hội về nội dung, hình thức và cả vai trò

của các giá trị đó. Những diễn biến phức tạp trong đời sống tinh thần, đặc biệt là đời sống đạo đức, ở nước ta những năm qua đã và đang hình thành những quan niệm, những thái độ khác nhau khi nhìn nhận và đánh giá lĩnh vực xã hội hết sức nhạy cảm này. Phân tích và làm rõ vấn đề nêu ra ở trên, 3 chương sách tập trung: trình bày quan niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về ý thức đạo đức (chương 1); nêu lên vai trò của ý thức đạo đức và sự biến đổi của ý thức đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay (chương 2); và đưa ra một số giải pháp mang tính định hướng nhằm xây dựng ý thức đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay (chương 3).

HÀ AN

ĐẶNG ĐỨC THÀNH (chủ biên). Khó khăn giải quyết bài toán phòng và chống tham nhũng. H.: Chính trị quốc gia, 2010, 164 tr., Vv 10686.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều biện pháp tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và đã đạt được một số kết quả nhất định, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh này vẫn còn nhiều hạn chế, khuyết điểm, hiệu quả thấp. Tham nhũng, lãng phí vẫn diễn ra nghiêm trọng ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực với phạm vi rộng, tính chất phức tạp gây hậu quả xấu về nhiều mặt, làm giảm sút lòng tin của nhân dân, là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta.

Nội dung sách là những bài nghiên cứu đầy tâm huyết của tập thể các tác

giả, những người đã từng quản lý doanh nghiệp nhiều năm, trong đó phân tích và kiến nghị những biện pháp góp phần vào công tác phòng, chống tham nhũng, đề cập đến các vấn đề: Bài toán phòng và chống tham nhũng; Một số vấn đề về cơ sở kinh tế của tội phạm và phòng chống tội phạm trong nền kinh tế chuyển đổi; Nguồn gốc, khái niệm, một số nguyên nhân cơ bản của tham nhũng; Nguyên nhân và đặc điểm tham nhũng ở Việt Nam hiện nay; Tham nhũng ở Việt Nam – thực trạng và giải pháp...

DIỆU LINH

BÙI TRƯỜNG GIANG. Hướng tới Chiến lược FTA của Việt Nam: Cơ sở lý luận và thực tiễn Đông Á. H.: Khoa học xã hội, 2010, 326tr., Vb 49450.

Thông qua việc phân tích các cơ sở lý thuyết, những trường phái lý luận chủ yếu trên thế giới về hội nhập kinh tế khu vực cũng như phân tích thực tế sống động của các tiến trình hội nhập kinh tế Đông Á, nội dung sách đưa ra cách tiếp cận tổng thể cho chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020. Sách gồm 4 chương.

Chương 1 trình bày cơ sở lý luận về hội nhập kinh tế khu vực trong hệ thống thương mại thế giới. Tác giả đưa ra khái niệm và cấp độ hội nhập kinh tế khu vực dựa trên các hình thức, khái niệm truyền thống về Hiệp định Thương mại Khu vực (RTA) và quan niệm mới về Hiệp định Thương mại Tự do (FTA), đồng thời cũng đưa ra được cơ sở pháp lý của hội nhập kinh tế khu vực thông qua các điều khoản, những vấn đề lý luận và mối quan hệ hội nhập song phương và khu vực với hội nhập đa phương.

Chương 2 khái quát làn sóng FTA toàn cầu và bối cảnh mới của quá trình hội nhập kinh tế Đông Á từ những đặc điểm và nhận định về chiều hướng tác động của xu hướng hình thành FTA trong khu vực.

Chương 3 đi sâu vào phân tích xu hướng chiến lược FTA của các quốc gia Đông Á dựa trên nhận xét chung về xu hướng chính sách FTA tại ASEAN điển hình như trường hợp Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc. Từ đó, đưa ra một số quan điểm tiếp cận chính sách toàn diện cho chính sách hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực thông qua các FTA của Việt Nam trong tương lai.

Đánh giá triển vọng xu hướng FTA tại khu vực Đông Á và những hàm ý cho một chiến lược FTA của Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020 là nội dung của chương 4.

TÚ AN

PHẠM ĐỖ CHÍ. Từ lạm phát đến kích cầu. H.: Thanh niên, 2010, 160 tr., Vv 10678.

Cuốn sách là tập hợp các bài viết của tác giả chủ yếu bàn về kinh tế và thị trường tài chính thế giới và ở Việt Nam và vấn đề tái cấu trúc nền kinh tế. Với những bài viết phân tích đi vào chiều sâu, như “Khi chỉ số chứng khoán thủng đáy 800”, “Về nhóm chính sách kinh tế mới chống lạm phát”, “Tác động khủng hoảng tài chính Mỹ”, “Nông nghiệp: trụ đỡ trong cơn suy thoái”, “Đổi mới: nhìn lại hai thập niên 1989-2008”,...và những bài viết mang tính dự báo, có kiến giải sâu sắc “Khủng hoảng tài chính đang cận kề? các bước phòng ngừa”, “Khó khăn tín dụng: bài học từ Mỹ đến Việt Nam”, “Về bài toán tổng

hợp chống lạm phát và cứu thị trường chứng khoán”, “Định hướng hợp tác công-tư giải quyết khủng hoảng tài chính”, “Đánh giá lại tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu đối với Việt Nam”, “Viễn cảnh suy toái kinh tế toàn cầu: về kích cầu ở Việt Nam”,... và những bài viết gợi mở, kinh nghiệm cho Việt Nam “Khủng hoảng tín dụng bất động sản tại Mỹ và bài học với Việt Nam”, “Tình hình kinh tế vĩ mô và chương trình kích cầu trong năm 2009”; “Diễn biến kinh tế năm 2010 và vấn đề tái cấu trúc dài hạn”,... nội dung cuốn sách là nguồn tư liệu tham khảo phong phú về vấn đề kinh tế tài chính trong giai đoạn hiện nay của tình hình kinh tế toàn cầu.

HÒA AN

VŨ MINH KHƯƠNG. **Việt Nam hành trình đi đến phồn vinh**. H.: Tri thức, 2011, 282 tr., Vb 49350.

Mỗi thế hệ đều có trách nhiệm lớn lao với sự đi lên của đất nước. Thế

nhưng chỉ có những thế hệ biết hiến dâng nhiều hơn đòi hỏi, hưởng thụ ít hơn những gì mình đáng được hưởng mới có khả năng làm cho dân tộc lớn lên và để lại cho đất nước những di sản đáng tự hào. Đất nước Việt Nam đang rất cần có những con người và những thế hệ tài năng và đầy dũng khí bởi một ước mơ chung được khao khát từ ngàn đời về một dân tộc ngẩng cao đầu, một quốc gia phồn vinh, một xã hội chứa chan tình yêu thương và ý thức trách nhiệm trong sự sâu sắc về đạo lý và anh minh về công lý. Tuy nhiên, con đường đi đến ước mơ chung của dân tộc lại gặp nhiều gian khó trắc trở.

Nội dung sách gồm 4 chương, là tập hợp có hệ thống các bài viết của tác giả về vấn đề nêu trên theo các chủ đề: Ước mơ không bao giờ tắt (Chương 1); Những trần trở khôn nguôi (Chương 2); Tìm chân lý từ thực tế cuộc sống (Chương 3); Lớp trẻ và gánh nặng tương lai (Chương 4).

TÚ AN